

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25/01/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 297/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở: phường B, quận P, thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Nhựt G. Chức vụ Giám đốc Phòng giao dịch B1 là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1205/QĐ-DAB-PC ngày 12/07/2016).

- *Bị đơn:* 1/ Anh Trần Nô A, sinh năm 1975

2/ Chị Trần Thị M, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: ấp G, xã T1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Trần Thị Kiều T, sinh năm 1995.

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1932

3/ Anh Trần Văn O, sinh năm 1966

4/ Chị Hồ Thị A

Cùng địa chỉ: ấp G, xã T1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn anh Trần Nô A và chị Trần Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vốn 200.000.000đ và lãi trong hạn 21.955.556đ, lãi

quá hạn 90.758,333đ, tổng cộng vốn lãi 312.713.889đ (*Ba trăm mười hai triệu bảy trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng*) và tiếp tục trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng vay số K0639/1 ngày 06/11/2013 đến khi trả xong nợ.

Nếu anh Trần Nô A và chị Trần Thị M không trả hoặc trả không hết số tiền trên thì có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số K0310-13/TC ngày 06/11/2013 gồm phần đất và toàn bộ vật kiến trúc, cây trồng gắn liền trên đất thuộc các thửa 665 diện tích 1.200m² loại đất thổ vườn và thửa 898 diện tích 4.700m² loại đất lúa, tờ bản đồ số 03, tọa lạc ấp G, xã T1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do hộ Trần Nô A đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U288223 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 12/11/2004 cho Cơ quan thi hành án bán đấu giá thu hồ nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Trần Nô A và Trần Thị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 7.817.847đ (*Bảy triệu tám trăm mười bảy nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng*).

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 7.576.500đ (*Bảy triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014232 ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ do anh Nguyễn Nhựt G là đại diện tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Thu Nga